

Số: **282/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 226/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Duy N;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn N, xã P, thành phố Hà Nội.

- Chị Đỗ Thị Thảo T;

Nơi thường trú: thôn K, xã B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi tạm trú: Số nhà 10, ngõ 19 H, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/12/2020 của UBND xã V, huyện P, thành phố Hà Nội (nay là UBND xã P, thành phố Hà Nội). Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau khi ly hôn ngày 26 tháng 02 năm 2026.

Về quan hệ hôn nhân: Hai anh chị đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại UBND xã V, huyện P (nay là UBND xã P), thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số nhà 10 ngõ 19 H, phường T, Hà Nội. Do tính chất công việc của hai vợ chồng nên hai anh chị không có thời gian ở bên cạnh, chăm sóc tạo nên sự khác biệt về lối sống, hay xảy ra những bất đồng quan điểm.. Anh chị đã cố gắng cùng nhau hàn gắn để giữ hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay hai anh chị có nguyện vọng yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ.

Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết

Về lệ phí: Anh Nhật tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Duy N và chị Đỗ Thị Thảo T.

- *Về con chung*: Anh chị xác nhận không có con chung nên Tòa án không xem xét.

- *Về tài sản chung, nhà ở và vay nợ*: Hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về lệ phí*: Anh Bùi Duy N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Dương đã nộp theo biên lai số 0004533 ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 4 – Hà Nội. Anh Bùi Duy N đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Ngân